

Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ĐIỀU CHỈNH

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	trong đó			Nhu cầu điều chỉnh vốn 2026	Điều chỉnh	trong đó			Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	trong đó			
						Số/ngày	TMDT			NSTT	XSKT	Đất			NSTT	XSKT	Đất		NSTT	XSKT	Đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
<b>TỔNG CỘNG</b>																						
A	<b>DỰ ÁN DO CẤP TỈNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ</b>																					
I	<b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh</b>																					
<b>I.1 Dự án chuyển tiếp</b>																						
1	10.1. Giao thông	7910215	Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu	2024	2026	2118/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	480.000	283.747	196.000	56.000		140.000	-126.000	-126.000			-126.000	70.000	56.000	0	14.000	
2	10.1. Giao thông	7802329	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư tỉnh Bình Phước	2021	2026	2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 3397/QĐ-UBND ngày 30/12/2025; 1326/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	1.860.000	1.337.358	27.703	14.703		13.000	186.435	186.435	49.096		137.339	214.138	63.799	0	150.339	
<b>I.2 Dự án khởi công mới</b>																						
1	10.1. Giao thông	7858748	Xây dựng đường nối Đường vòng quanh Hồ Phước Hòa với khu công nghiệp Đồng Xoài 1	tối đa 04 năm		2105/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	120.000	466	10.000	10.000			-10.000	-10.000	-10.000			0	0	0	0	
2	10.1. Giao thông	7858743	Xây dựng đường cấp theo đường dây 500kV đoạn Đồng Xoài - Đồng Phú	tối đa 04 năm		1272/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	180.000	823	15.000	15.000			-15.000	-15.000	-15.000			0	0	0	0	
3	10.1. Giao thông	7910227	Nâng cấp mở rộng ĐT.753B đoạn Lam Sơn - Đàng Hà	tối đa 04 năm		2106/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	220.000	966	5.000	3.000		2.000	-4.469	-4.469	-3.000		-1.469	531	0	0	531	
4	10.1. Giao thông	7858757	Xây dựng đường nối Đồng Tiến - Tân Phú nối dài đến Tân Lập	tối đa 04 năm		1355/QĐ-UBND ngày 26/5/2021	200.000	860	7.297	2.297		5.000	-7.102	-7.102	-2.102		-5.000	195	195	0	0	

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	trong đó			Nhu cầu điều chỉnh vốn 2026	Điều chỉnh	trong đó			Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	trong đó		
						Số/ngày	TMDT			NSTT	XSKT	Đất			NSTT	XSKT	Đất		NSTT	XSKT	Đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
5	10.1. Giao thông	7910233	Xây dựng đường kết nối ngang QL13 và tuyến Tây QL 13 đoạn Chơn Thành - Hoa Lư	tối đa 04 năm		1371/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	150.000	660	16,000	16,000			-15,764	-15,764	-15,764			236	236	0	0
6	10.9. Khu công nghiệp và Khu kinh tế	7910221	Xây dựng hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	tối đa 04 năm		2104/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	300.000	1,320	30,000	10,000		20,000	-30,000	-30,000	-10,000		-20,000	0	0	0	0
7	10.1. Giao thông	8162179	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	tối đa 06 năm		906/QĐ-UBND ngày 16/3/2026	10,048,898	5,000	5,000	5,000			15,000	15,000	0		15,000	20,000	5,000	0	15,000
<b>I.3 Chuẩn bị đầu tư</b>																					
1	10.1. Giao thông	7910226	Mở rộng ĐT.758 từ Bình Long đến Thuận Phú và đoạn kết nối QL14					2,200	1,500		1,500		-1,500	-1,500		-1,500		0	0	0	0
2	10.1. Giao thông	7891063	Nâng cấp đường Xuân Bắc - Thanh Sơn đoạn từ Km2+100 đến Km18+100 và đoạn Km33+783 (cầu số 2) đến Km 54+183, huyện Xuân Lộc, huyện Định Quán và huyện Vĩnh Cửu					2,952	1,800	1,800			-1,800	-1,800	-1,800			0	0	0	0
3	10.4.NN, LN, DN, thủy lợi và thủy sản	7858761	Hồ bậc thang suối cam 3					689	1,000		1,000		-1,000	-1,000		-1,000		0	0	0	0
4	10.4.NN, LN, DN, thủy lợi và thủy sản	7858753	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng						400		400		-400	-400		-400		0	0	0	0
5	10.1. Giao thông	8175937	Dự án thành phần 2-2: xây dựng đường cao tốc đoạn từ cầu Châu Đức đến cầu Thủ Biền (bao gồm cầu Thủ Biền) thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh										10,000	10,000		1,300	8,700	10,000	0	1,300	8,700

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	trong đó			Nhu cầu điều chỉnh vốn 2026	Điều chỉnh	trong đó			Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	trong đó		
						Số/ngày	TMDT			NSTT	XSKT	Đất			NSTT	XSKT	Đất		NSTT	XSKT	Đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
6	10.3.Giáo dục, ĐT và GDNN	8185085	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thi										1,600	1,600		1,600		1,600	0	1,600	0
<b>II</b>	<b>Số Tài chính</b>								<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8,570</b>	<b>8,570</b>	<b>8,570</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8,570</b>	<b>8,570</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II.1 Chi trả nợ gốc khoản vay ODA</b>																					
1			Bổ trí vốn trả nợ khoản vay ODA đối với dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB – Tiêu dự án Bình Phước			Thỏa thuận vay 47/QLN-ĐP ngày 29/6/2018; Duyệt dự án 2016/QĐ-UBND ngày 27/7/2016; Phương án trả nợ 2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2016	494,602						8,570	8,570	8,570			8,570	8,570	0	0
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN CỬ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ</b>																				
<b>I</b>	<b>Ban Quản lý dự án khu vực 08</b>								<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>27,000</b>	<b>27,000</b>	<b>0</b>	<b>27,000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>27,000</b>	<b>0</b>
<b>I.1 Lập thiết kế bản vẽ thi công, bồi thường giải phóng mặt bằng</b>																					
1	10.3.Giáo dục, ĐT và GDNN	8087910	Xây mới trường mầm non Xuân Tây		tối đa 03 năm	29/QĐ-UBND ngày 07/01/2026	78,930	518					15,000	15,000		15,000				15,000	
2	10.3.Giáo dục, ĐT và GDNN	8087891	Xây mới trường mầm non Tuổi Thơ		tối đa 03 năm	594/QĐ-UBND ngày 10/02/2026	65,415	200					12,000	12,000		12,000				12,000	